BỘ TÀI CHÍNH

BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 116/2016/TT-BTC	*Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2016*

THÔNG TƯ
Hướng dẫn lập, phân bổ dự toán, thanh toán, quyết toán kinh phí sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 01/2002/QH11 ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Luật Giá số 11/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Pháp lệnh Giống vật nuôi số 16/2004/PL-UBTVQH11 ngày 24 tháng 3 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính.

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Tài chính doanh nghiệp;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn lập, phân bổ dự toán, thanh toán, quyết toán kinh phí sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn lập, phân bổ dự toán, thanh toán, quyết toán kinh phí sản xuất, cung ứng, lưu giữ sản phẩm giống gốc giống cây trồng, giống vật nuôi, giống thủy sản, sản xuất sản phẩm kích dục tố cho cá đẻ HCG (gọi tắt là giống nông nghiệp, thủy sản) đạt tiêu chuẩn chất lượng theo định mức kinh tế kỹ thuật do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành theo phương thức đặt hàng.

Trường hợp các sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản thực hiện theo phương thức đấu thầu thì tuân thủ theo các quy định của Luật đấu thầu và các văn bản hướng dẫn Luật đấu thầu có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các đối tượng sau:

1. Cơ sở nghiên cứu và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, hợp tác xã đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật, đăng ký hoạt động hợp pháp có sản xuất, cung ứng, lưu giữ sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản (gọi tắt là cơ sở hoạt động công ích).

2. Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc tổ chức thực hiện sản xuất, cung ứng, lưu giữ sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Giống gốc vật nuôi là đàn giống cụ kỵ, ông, bà đối với lợn; dòng thuần, ông, bà đối với gia cầm; đàn hạt nhân đối với gia súc lớn; đàn giống thuần đối với ong và tằm.

2. Sản phẩm giống gốc vật nuôi là sản phẩm giống (con giống, tinh, phôi) được sinh ra từ đàn giống cụ kỵ, ông, bà đối với lợn; từ dòng thuần, ông, bà đối với gia cầm; từ đàn hạt nhân đối với gia súc lớn; từ đàn giống thuần đối với ong và tằm.

3. Giống gốc giống thủy sản là giống thuần chủng có nguồn gốc từ tự nhiên hoặc được chọn tạo (kể cả trứng, tinh trùng, phôi và ấu trùng của chúng) được sử dụng cho việc nghiên cứu, sản xuất và phát triển giống thủy sản.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Giá tiêu thụ, mức trợ giá và điều chỉnh giá của sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản

1. Lập phương án giá tiêu thụ, mức trợ giá

a) Hàng năm, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn căn cứ vào tình hình thị trường, chủng loại sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản sản xuất, cung ứng hướng dẫn các cơ sở hoạt động công ích lập phương án giá:

- Đối với ngân sách Trung ương: các cơ sở hoạt động công ích lập phương án giá tiêu thụ, mức trợ giá sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản theo Phụ lục số 4a hoặc Phụ lục số 5a báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định; sau đó Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có văn bản theo Phụ lục số 04 hoặc Phụ lục số 05 gửi Bộ Tài chính xem xét, thông báo bằng văn bản.

- Đối với ngân sách địa phương: các cơ sở hoạt động công ích lập phương án giá tiêu thụ, mức trợ giá sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản theo Phụ lục số 04a hoặc Phụ lục số 05a báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

thẩm định; sau đó Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có văn bản theo Phụ lục số 04 hoặc Phụ lục số 05 gửi Sở Tài chính xem xét, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định.

b) Hồ sơ phương án giá bao gồm:

- Văn bản thẩm định phương án giá sản phẩm giống nông nghiệp, thủy sản (bản chính) quy định tại Phụ lục số 04, Phụ lục số 04a hoặc Phụ lục số 05, Phụ lục số 05a.

- Kết quả khảo sát giá thị trường của tổ chức, cá nhân thực hiện khảo sát. Trường hợp cá nhân thực hiện khảo sát phải lập Phiếu khảo sát theo Phụ lục số 06 kèm theo công văn này (bản chính) hoặc giá ghi trên giấy báo giá, chào giá của ít nhất 03 đơn vị cung cấp hoặc dự toán kinh phí thực hiện sản xuất, cung ứng sản phẩm công ích được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc giá ghi trên hóa đơn bán hàng của đơn vị theo quy định hoặc giá do tổ chức có chức năng thẩm định giá xác định hoặc giá tham khảo từ thông tin chính thống do các nhà cung cấp theo quy định của pháp luật Việt Nam được khai thác qua mạng Internet; qua các phương tiện thông tin đại chúng.

- Bản chính hoặc bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền Bảng tính toán chi tiết, chứng từ hợp lý và các tài liệu khác có liên quan đến số lượng được đặt hàng của đơn vị nhận đặt hàng. Trường hợp không có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền, thủ trưởng đơn vị chứng thực và chịu trách nhiệm.

- Trường hợp cần làm rõ các nội dung trong hồ sơ phương án giá do các cơ sở hoạt động công ích xây dựng; Bộ Tài chính/Sở Tài chính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có ý kiến tham gia hoặc các cơ sở hoạt động công ích báo cáo, giải trình cụ thể các nội dung liên quan.

2. Xác định mức trợ giá của sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản

a) Phương pháp xác định mức trợ giá cho một đơn vị sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản

Mức trợ giá cho một đơn vị sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản	=	*Chi phí hợp lý sản xuất, cung ứng một đơn vị sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản*	-	*Giá tiêu thụ một đơn vị sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản*

Trong đó:

- Chi phí hợp lý sản xuất, cung ứng một đơn vị sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản được xác định theo quy định tại các Điều 11, Điều 12 Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17/02/2014 của Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ (sau đây gọi tắt là Thông tư số 25/2014/TT-BTC), được sử dụng để xác định giá tiêu thụ thực tế của cơ sở hoạt động công ích.

- Giá tiêu thụ một đơn vị sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản (giá tiêu thụ cụ thể quy định tại hợp đồng đặt hàng giữa cơ quan Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với cơ sở hoạt động công ích) được xác định trên cơ sở giá thị trường gần nhất với thời điểm xác định mức trợ giá theo quy định tại Mục 2 Chương II Thông tư số 25/2014/TT-BTC.

Trường hợp các cơ sở hoạt động công ích khi thực hiện có giá tiêu thụ thực tế thấp hơn giá tiêu thụ cụ thể do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định thì chỉ được thanh toán trợ giá theo mức tối đa đã được thông báo. Các cơ sở hoạt động công ích phải sử dụng nguồn hợp pháp khác để trang trải.

b) Việc trợ giá chỉ áp dụng đối với sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản thực hiện theo phương thức Nhà nước đặt hàng sử dụng bằng nguồn ngân sách Nhà nước, không áp dụng đối với sản phẩm giống nông nghiệp, thủy sản đã được bố trí nguồn kinh phí từ các chương trình, dự án hỗ trợ khác.

3. Thông báo và quyết định giá

a) Đối với nhiệm vụ của ngân sách Trung ương:

- Bộ Tài chính thông báo bằng văn bản về giá tiêu thụ tối đa, mức trợ giá tối đa sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản cho các cơ sở hoạt động công ích trước thời điểm xây dựng dự toán ngân sách năm kế hoạch (ngày 30 tháng 6 năm trước);

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn căn cứ thông báo giá tiêu thụ tối đa, mức trợ giá tối đa của Bộ Tài chính làm căn cứ: Quyết định giá tiêu thụ cụ thể, mức trợ giá cụ thể sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản cho các cơ sở hoạt động công ích không vượt giá tiêu thụ tối đa, mức trợ giá tối đa được thông báo trước ngày 31 tháng 7 năm trước để xây dựng dự toán ngân sách năm kế hoạch đồng thời là cơ sở để phân bổ dự toán ngân sách đã được giao trước ngày 31 tháng 12 năm trước và ký hợp đồng đặt hàng với các cơ sở hoạt động công ích theo quy định.

b) Đối với nhiệm vụ của ngân sách địa phương:

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giá tiêu thụ cụ thể, mức trợ giá cụ thể sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản cho các cơ sở hoạt động công ích trước ngày 31 tháng 7 năm trước để xây dựng dự toán ngân sách năm kế hoạch đồng thời là cơ sở để phân bổ dự toán ngân sách đã được giao trước ngày 31 tháng 12 năm trước và ký hợp đồng đặt hàng với các cơ sở hoạt động công ích theo quy định.

c) Đối với sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản thực hiện theo phương thức đấu thầu thì giá trúng thầu làm căn cứ phân bổ dự toán ngân sách và ký hợp đồng với bên trúng thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

4. Điều chỉnh giá tiêu thụ, mức trợ giá

Việc điều chỉnh giá tiêu thụ, mức trợ giá cho sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản theo phương thức đặt hàng thực hiện theo quy định của Luật Giá, Điều 23 Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích và các văn bản hướng dẫn có liên quan và không vượt dự toán kinh phí đã được ngân sách nhà nước giao.

Điều 5. Nguồn kinh phí, hình thức cấp kinh phí và hạch toán của sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản

1. Nguồn kinh phí

Căn cứ mục tiêu và nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao:

a) Ngân sách Trung ương cân đối nguồn để cấp cho các cơ sở hoạt động công ích thuộc nhiệm vụ của trung ương;

b) Ngân sách địa phương cân đối nguồn để cấp cho các cơ sở hoạt động công ích thuộc nhiệm vụ của địa phương.

2. Hình thức cấp kinh phí

Việc cấp phát kinh phí sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản được thực hiện bằng hình thức lệnh chi tiền theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

3. Nhập khẩu giống nông nghiệp, thủy sản

Nhập khẩu giống gốc (ông bà hoặc cụ kỵ hoặc dòng thuần, tinh, phôi) nông nghiệp, thủy sản phải dược sự chấp thuận của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với ngân sách trung ương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với ngân sách địa phương. Kinh phí cho hoạt động này không quá 40% tổng kinh phí hỗ trợ tài chính trong năm cho các cơ sở hoạt động công ích.

4. Kinh phí tổ chức tập huấn chuyên môn, kiểm tra định kỳ, nghiệm thu cuối kỳ

Kinh phí cho hoạt động này tối đa không quá 3% tổng kinh phí hỗ trợ tài chính trong năm cho các cơ sở hoạt động công ích được ngân sách nhà nước cân đối.

5. Về hạch toán

Các cơ sở hoạt động công ích phải lưu giữ hồ sơ, chứng từ mua, bán và mở sổ sách theo dõi hạch toán riêng đối với hoạt động sản xuất, cung ứng, lưu giữ sản phẩm giống nông nghiệp, thủy sản. Khoản trợ giá từ ngân sách nhà nước đối với các cơ sở hoạt động công ích được hạch toán vào doanh thu trợ cấp, trợ giá trong kỳ của doanh nghiệp và thực hiện theo quy định của pháp luật thuế hiện hành.

Điều 6. Lập, phân bổ dự toán kinh phí sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản

1. Lập dự toán:

Hàng năm, các cơ sở hoạt động công ích căn cứ vào tình hình thị trường, năng lực sản xuất, cung ứng sản phẩm và dịch vụ và mức trợ giá cụ thể sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản đã được cơ quan Nông nghiệp và Phát triển

nông thôn các cấp quyết định theo quy định tại khoản 3, Điều 4 Thông tư này, lập dự toán kinh phí gửi cơ quan Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cơ quan Tài chính cùng cấp:

a) Đối với nhiệm vụ của Trung ương: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm cho công tác sản xuất, cung ứng, lưu giữ sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản gửi Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền quyết định;

b) Đối với nhiệm vụ của địa phương: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm cho công tác sản xuất, cung ứng, lưu giữ sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản gửi Sở Tài chính xem xét, tổng hợp báo cáo Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định.

2. Phân bổ dự toán:

a) Căn cứ dự toán chi ngân sách cho công tác sản xuất, cung ứng và lưu giữ sản phẩm công ích giống nông nghiệp thủy sản được cấp có thẩm quyền giao:

- Đối với ngân sách Trung ương: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn căn cứ quyết định giá tiêu thụ cụ thể, mức trợ giá cụ thể sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 4 Thông tư này, lập phương án phân bổ dự toán chi cho từng đơn vị nuôi giữ, nhập khẩu sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản gửi Bộ Tài chính thẩm định theo quy định;

- Đối với ngân sách địa phương: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn căn cứ quyết định giá tiêu thụ cụ thể, mức trợ giá cụ thể sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 4 Thông tư này, lập phương án phân bổ dự toán chi cho từng đơn vị nuôi giữ, nhập khẩu sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản gửi Sở Tài chính thẩm định theo quy định.

b) Sau khi có ý kiến thẩm định của cơ quan Tài chính về phương án phân bổ dự toán chi ngân sách nhà nước; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phân bổ dự toán đối với nhiệm vụ của Trung ương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phân bổ dự toán đối với nhiệm vụ của địa phương trước ngày 31 tháng 12 của năm trước và thực hiện ký hợp đồng sản xuất cung ứng sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản theo giá tiêu thụ cụ thể, mức trợ giá cụ thể sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản đã được quyết định tại khoản 3, Điều 4 Thông tư này; đồng thời gửi cơ quan Tài chính để phối hợp thực hiện.

Điều 7. Tạm ứng, thanh toán kinh phí sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản

1. Đối với hoạt động sản xuất, cung ứng và lưu giữ sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản

a) Tạm ứng kinh phí

Sau khi có quyết định phân bổ dự toán và hợp đồng của cơ quan có thẩm quyền các cơ sở hoạt động công ích được tạm ứng 70% số kinh phí theo hợp đồng sản xuất, cung ứng sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản.

Hồ sơ tạm ứng kinh phí gồm có:

- Quyết định phân bổ dự toán của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với ngân sách Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với ngân sách địa phương.

- Quyết định phê duyệt trúng thầu (nếu sản phẩm thuộc đối tượng đấu thầu).

- Hợp đồng sản xuất, cung ứng sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản.

- Công văn đề nghị tạm ứng của cơ sở hoạt động công ích.

b) Thanh toán kinh phí

Sau khi có biên bản nghiệm thu thanh lý hợp đồng sản xuất, cung ứng sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản:

- Đối với ngân sách Trung ương: Bộ Tài chính sẽ cấp tiếp số kinh phí còn lại cho các cơ sở hoạt động công ích.

- Đối với ngân sách địa phương: Sở Tài chính sẽ cấp tiếp số kinh phí còn lại cho các cơ sở hoạt động công ích.

Hồ sơ thanh toán kinh phí gồm có:

+ Biên bản nghiệm thu thanh lý hợp đồng sản xuất, cung ứng sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản.

+ Báo cáo quyết toán kinh phí thực hiện sản xuất, cung ứng, lưu giữ sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản theo quy định.

+ Công văn đề nghị quyết toán kinh phí của cơ sở hoạt động công ích.

2. Kinh phí nhập khẩu giống gốc nông nghiệp, thủy sản

Việc nhập khẩu giống sẽ thanh toán sau khi hoàn thành các thủ tục, ký hợp đồng nhập giống.

Hồ sơ thanh toán kinh phí nhập khẩu:

- Quyết định được nhập giống của cơ quan có thẩm quyền.

- Công văn đề nghị thanh toán kinh phí của đơn vị nhập giống.

- Hợp đồng nhập giống giữa đơn vị nhập giống và nhà thầu cung cấp con giống.

- Hồ sơ thầu.

3. Kinh phí tổ chức tập huấn chuyên môn, kiểm tra định kỳ, nghiệm thu cuối kỳ

Sau khi cơ quan Tài chính nhận được dự toán chi tiết và theo tiến độ thực hiện của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với ngân sách Trung ương và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với ngân sách địa phương, các đơn vị này được tạm ứng 70% số kinh phí theo dự toán. Sau khi có báo cáo quyết toán kinh phí, cơ quan tài chính sẽ thanh toán số kinh phí còn lại.

Điều 8. Quyết toán kinh phí sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản

Cuối năm, kinh phí sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản còn dư không sử dụng hết sẽ hủy dự toán theo quy định. Trường hợp cần thiết tiếp tục sử dụng kinh phí phải có ý kiến thống nhất bằng văn bản của cơ quan tài chính.

Các cơ sở hoạt động công ích căn cứ vào các hóa đơn chứng từ mua, bán và sổ sách kế toán theo quy định của Luật Kế toán; các văn bản hướng dẫn và Hợp đồng sản xuất, cung ứng sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản; Biên bản nghiệm thu thanh lý hợp đồng sản xuất, cung ứng sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản; Quyết định phân bổ dự toán; Quyết định giá tiêu thụ, mức trợ giá cụ thể sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản lập báo cáo quyết toán nguồn kinh phí thực hiện sản xuất, cung ứng sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Tài chính đối với nhiệm vụ của Trung ương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Sở Tài chính đối với nhiệm vụ của địa phương với các nội dung sau:

1. Đánh giá tình hình kết quả thực hiện cung ứng giống nông nghiệp, thủy sản và sử dụng kinh phí.

2. Biểu mẫu:

- Báo cáo kinh phí hỗ trợ của ngân sách nhà nước (Phụ lục 01).

- Báo cáo tiêu thụ sản phẩm giống nông nghiệp, thủy sản (Phụ lục 02).

- Báo cáo tổng hợp chi phí tính giá thành toàn bộ, giá tiêu thụ và mức trợ giá sản phẩm (Phụ lục 03).

Chương III
CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, KIỂM TRA, GIÁM SÁT

Điều 9. Chế độ báo cáo

Định kỳ 6 tháng và khi kết thúc năm kế hoạch các cơ sở hoạt động công ích có trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện hợp đồng với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Tài chính đối với nhiệm vụ của Trung ương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Sở Tài chính đối với nhiệm vụ của địa phương. Báo cáo 6 tháng gửi trước ngày 15 tháng 7 và báo cáo cả năm gửi trước ngày 15 tháng 01 năm sau.

Điều 10. Kiểm tra, giám sát

Đối với nhiệm vụ của Trung ương Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (đối với nhiệm vụ của địa phương Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) có trách nhiệm chủ trì phối hợp với cơ quan có liên quan kiểm tra định kỳ về tình hình thực hiện hợp đồng và kiểm tra nghiệm thu, thanh lý hợp đồng và việc sử dụng kinh phí đối với cơ sở hoạt động công ích.

Bộ Tài chính thực hiện giám sát việc phân bổ và sử dụng kinh phí thực hiện sản xuất, cung ứng, lưu giữ sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản đối với nhiệm vụ của trung ương. Sở Tài chính giám sát việc phân bổ và sử dụng kinh phí thực hiện sản xuất, cung ứng, lưu giữ sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản đối với nhiệm vụ của địa phương.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 14 tháng 8 năm 2016 và thay thế Thông tư liên tịch số 148/2007/TTLT-BTC-BNN ngày 13/12/2007 của Bộ Tài chính và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn chế độ đặt hàng sản xuất, cung ứng sản phẩm giống gốc vật nuôi.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản quy phạm pháp luật đó.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các đơn vị phản ánh về Bộ Tài chính để nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trần Văn Hiếu

Phụ lục số 01: Báo cáo kinh phí trợ giá của Ngân sách nhà nước năm...

(Kèm theo Thông tư số 116/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Tên sản phẩm	Kế hoạch kinh phí trợ giá năm...	Kinh phí năm trước chuyển sang	Kinh phí quyết toán	Kinh phí đã thanh toán	Kinh phí thừa (+), thiếu (-)	Ghi chú
	1	2	3	4	5 = 3 - 4	6
1. Sản phẩm A						
2. Sản phẩm B						
.....						
Tổng						

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục số 02: Báo cáo tiêu thụ sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản năm...

(Kèm theo Thông tư số 116/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính)

Đơn vị tính: đồng

Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Số lượng tiêu thụ	Giá bán	Giá vốn						Mức trợ giá
				Tổng số	Thức ăn	Thú y	Nhân công	Khấu hao	Khác	
		1	2	3	4	5	6	7	8	9
A. Nguồn giống trong nước										
1. Sản phẩm chính										
a) Sản phẩm A										
b) Sản phẩm B										
.....										
2. Sản phẩm phụ khác (nguồn gốc từ sản phẩm chính)										
B. Nguồn giống nhập khẩu										

(Ghi chú: Cột 3 = Cột 4 + Cột 5 + Cột 6 + Cột 7 + Cột 8)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục số 03: Bảng tổng hợp chi phí tính giá thành toàn bộ, giá tiêu thụ và mức trợ giá sản phẩm

(Kèm theo Thông tư số 116/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính)

STT	Nội dung khoản mục chi phí	Đơn vị tính	Số theo hợp đồng đặt hàng	Số quyết toán
I	**Phần chi**			
1	Nguyên vật liệu, trong đó:			
a	Thức ăn			
b	Thuốc thú y và vacxin			
2	Nhân công (BHXH, BHYT, BHTN)			
3	Khấu hao tài sản cố định			
4	Chi khác			
II	**Phần thu**			
1	Sản phẩm chính			
2	Sản phẩm phụ			
3	Sản phẩm loại thải			
III	**Cân đối thu chi**			
IV	**Mức hỗ trợ của nhà nước**			

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục số 04: Văn bản đề nghị phương án mức trợ giá sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản

(Kèm theo Thông tư số 116/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính)

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN/SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../..... *V/v phương án giá sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản*	*....., ngày..... tháng..... năm 20...*

Kính gửi: Bộ Tài chính (Cục Quản lý giá)/Sở Tài chính

Căn cứ Luật Giá số 11/2012/QH13 ngày 20/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm công ích;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17/02/2014 của Bộ Tài chính về phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ;

Căn cứ Thông tư số..... của Bộ Tài chính hướng dẫn lập, phân bổ dự toán, thanh toán, quyết toán kinh phí trợ giá sản phẩm giống nông nghiệp, thủy sản;

Căn cứ Quyết định số..... của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc đặt hàng sản xuất, cung ứng sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản năm.....

Sau khi nghiên cứu, xem xét phương án giá, mức trợ giá theo đề nghị của..... *(tên cơ sở hoạt động công ích)*, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có ý kiến thẩm định như sau:

1. Bảng tổng hợp chi phí, giá thành toàn bộ; giá tiêu thụ và mức trợ giá sản phẩm.... *(tên sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản)*

TT	Nội dung khoản mục chi phí	Đơn vị tính	Số quyết toán năm trước	Phương án đề nghị của năm đặt hàng
I	**Chỉ tiêu nhà nước đặt hàng**			
1	Kinh phí	đồng		

TT	Nội dung khoản mục chi phí	Đơn vị tính	Số quyết toán năm trước	Phương án đề nghị của năm đặt hàng
2	Số lượng sản phẩm giống nông nghiệp, thủy sản			
II	**Chi phí hợp lý sản xuất, cung ứng sản phẩm giống nông nghiệp, thủy sản**			
1	Chi phí nguyên, vật liệu trực tiếp			
2	Chi phí nhân công trực tiếp			
3	Chi phí khấu hao máy móc thiết bị trực tiếp (trường hợp được trích khấu hao)			
4	Chi phí sản xuất chung (đối với doanh nghiệp)			
5	Chi phí tài chính (nếu có)			
6	Chi phí bán hàng			
7	Chi phí quản lý			
8	Chi phí phân bổ cho sản phẩm phụ (nếu có)			
III	**Giá thành toàn bộ**			
IV	**Giá thành toàn bộ 01 (một) đơn vị sản phẩm giống nông nghiệp, thủy sản**			
V	**Giá tiêu thụ**			
VI	**Mức trợ giá (V - IV)**			

2. Giải trình cụ thể cách xác định các khoản chi phí

- Các khoản chi phí trực tiếp, chi phí khấu hao, chi phí sản xuất chung, chi phí tài chính, chi phí bán hàng, chi phí quản lý, phân bổ cho sản phẩm phụ.

- Các khoản chi phí phân bổ cho sản phẩm giống nông nghiệp, thủy sản Nhà nước đặt hàng không được cao hơn tỷ lệ bình quân trên doanh thu của các sản phẩm của tổ chức, cá nhân (sản phẩm không đặt hàng và sản phẩm công ích đặt hàng của tổ chức, cá nhân).

- Giá tiêu thụ.

- Mức trợ giá.

Ghi chú: Trường hợp xác định đơn giá sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản tính thêm lợi nhuận dự kiến và thuế giá trị gia tăng (nếu có).

Đề nghị Bộ Tài chính/Sở Tài chính xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu:

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục số 04a: Văn bản đề nghị phương án mức trợ giá sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản

(Ban hành kèm theo Thông tư số 116/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính)

Tên cơ sở hoạt động công ích	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số...../..... *V/v: Phương án giá sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản*	*..., ngày... tháng... năm....*

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Căn cứ Luật Giá số 11/2012/QH13 ngày 20/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm công ích;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17/02/2014 của Bộ Tài chính về phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ;

Căn cứ Thông tư số..... của Bộ Tài chính hướng dẫn lập, phân bổ dự toán, thanh toán, quyết toán kinh phí trợ giá sản phẩm giống nông nghiệp, thủy sản;

Căn cứ Quyết định số.... của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc đặt hàng sản xuất, cung ứng sản phẩm giống nông nghiệp, thủy sản năm...;

... *(tên cơ sở hoạt động công ích)* đã lập phương án giá về sản phẩm.... *(tên sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản)* (có phương án giá kèm theo).

Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét và có ý kiến thẩm định giá sản phẩm... *(tên sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản)*./.

Nơi nhận: - Như trên; - Lưu:	**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ** *(Ký, ghi rõ họ tên)*

Tên cơ sở hoạt động công ích	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng.... năm...

PHƯƠNG ÁN GIÁ

Tên sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản.....

Tên cơ sở hoạt động công ích.....

I. Bảng tổng hợp chi phí, giá thành toàn bộ, giá tiêu thụ và mức trợ giá sản phẩm..... (tên sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản)

TT	Nội dung khoản mục chi phí	Đơn vị tính	Số quyết toán năm trước	Phương án đề nghị của năm đặt hàng
I	**Chỉ tiêu nhà nước đặt hàng**			
1	Kinh phí	đồng		
2	Số lượng sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản			
II	**Chi phí hợp lý sản xuất, cung ứng sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản**			
1	Chi phí nguyên, vật liệu trực tiếp			
2	Chi phí nhân công trực tiếp			
3	Chi phí khấu hao máy móc thiết bị trực tiếp (trường hợp được trích khấu hao)			
4	Chi phí sản xuất chung (đối với doanh nghiệp)			
5	Chi phí tài chính (nếu có)			
6	Chi phí bán hàng			
7	Chi phí quản lý			
8	Chi phí phân bổ cho sản phẩm phụ (nếu có)			
III	**Giá thành toàn bộ**			
IV	**Giá thành toàn bộ 01 (một) đơn vị sản phẩm**			
V	**Giá tiêu thụ**			
VI	**Mức trợ giá (V - IV)**			

II. Giải trình cụ thể cách xác định các khoản mục chi phí

- Các khoản chi phí trực tiếp, chi phí khấu hao, chi phí sản xuất chung, chi phí tài chính, chi phí bán hàng, chi phí quản lý, phân bổ cho sản phẩm phụ.

- Các khoản chi phí phân bổ cho sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản Nhà nước đặt hàng không được cao hơn tỷ lệ bình quân trên doanh thu của các sản phẩm của tổ chức, cá nhân (sản phẩm không đặt hàng và sản phẩm công ích đặt hàng của tổ chức, cá nhân).

- Giá tiêu thụ.

- Mức trợ giá.

Ghi chú: Trường hợp xác định đơn giá sản phẩm giống nông nghiệp, thủy sản tính thêm lợi nhuận dự kiến và thuế giá trị gia tăng (nếu có).

Phụ lục số 05: Văn bản đề nghị phương án giá sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản nhập khẩu

(Kèm theo Thông tư số 116/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính)

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN/SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../..... *V/v phương án giá sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản*	*....., ngày..... tháng..... năm 20...*

Kính gửi: Bộ Tài chính (Cục Quản lý giá)/Sở Tài chính

Căn cứ Luật Giá số 11/2012/QH13 ngày 20/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm công ích;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17/02/2014 của Bộ Tài chính về phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ;

Căn cứ Thông tư số..... của Bộ Tài chính hướng dẫn lập, phân bổ dự toán, thanh toán, quyết toán kinh phí trợ giá sản phẩm giống nông nghiệp, thủy sản;

Căn cứ Quyết định số..... của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc đặt hàng nhập khẩu, nuôi tân đáo hạn sản phẩm giống nông nghiệp, thủy sản năm....

Sau khi nghiên cứu, xem xét phương án đơn giá theo đề nghị của..... *(tên cơ sở hoạt động công ích),* Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có ý kiến thẩm định như sau:

1. Bảng tổng hợp chi phí, giá thành toàn bộ, đơn giá sản phẩm.... *(tên sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản nhập khẩu)*

TT	Nội dung khoản mục chi phí	Đơn vị tính	Số quyết toán năm trước	Phương án đề nghị của năm đặt hàng
I	**Chỉ tiêu Nhà nước đặt hàng**			
1	Kinh phí	đồng		

TT	Nội dung khoản mục chi phí	Đơn vị tính	Số quyết toán năm trước	Phương án đề nghị của năm đặt hàng
2	Số lượng sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản			
II	**Các khoản mục chi phí**			
1	Giá mua tại cửa khẩu Việt Nam (giá CIF)			
2	Thuế nhập khẩu			
3	Thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có)			
4	Các khoản thuế, phí khác (nếu có)			
5	Các khoản chi bằng tiền khác theo quy định (nếu có)			
6	Chi phí chung			
	Chi phí tài chính (nếu có)			
	Chi phí bán hàng			
	Chi phí quản lý			
III	**Tổng chi phí**			
IV	**Giá thành toàn bộ 01 (một) đơn vị sản phẩm**			
V	**Thuế VAT**			
VI	**Giá bán đã bao gồm thuế VAT**			

2. Giải trình cụ thể cách xác định các khoản chi phí

- Giá mua tại cửa khẩu Việt Nam, các khoản thuế, phí.

- Các khoản chi phí bằng tiền khác, chi phí tài chính, chi phí bán hàng, chi phí quản lý.

Ghi chú: Trường hợp xác định đơn giá sản phẩm giống nông nghiệp, thủy sản tính thêm lợi nhuận dự kiến (nếu có).

Đề nghị Bộ Tài chính/Sở Tài chính xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu:

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục số 05a: Văn bản đề nghị phương án giá sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản nhập khẩu

(Kèm theo Thông tư số 116/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính)

Tên cơ sở hoạt động công ích	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số...../..... *V/v: Phương án giá sản phẩm giống nông nghiệp, thủy sản*	*..., ngày... tháng... năm....*

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/
Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Căn cứ Luật Giá số 11/2012/QH13 ngày 20/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm công ích;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17/02/2014 của Bộ Tài chính về phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ;

Căn cứ Thông tư số..... của Bộ Tài chính hướng dẫn lập, phân bổ dự toán, thanh toán, quyết toán kinh phí trợ giá sản phẩm giống nông nghiệp, thủy sản;

Căn cứ Quyết định số..... của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc đặt hàng nhập khẩu sản phẩm giống nông nghiệp, thủy sản năm...;

... (tên cơ sở hoạt động công ích) đã lập phương án giá về sản phẩm.... (*tên sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản nhập khẩu*) (có phương án giá kèm theo).

Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét và có ý kiến thẩm định giá... (*tên sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản nhập khẩu*)./.

Nơi nhận: - Như trên; - Lưu:	**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ** *(Ký, ghi rõ họ tên)*

Tên cơ sở hoạt động công ích	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm 20...

PHƯƠNG ÁN GIÁ

Tên sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản.....

Tên cơ sở hoạt động công ích.....

I. Bảng tính chi phí, giá thành toàn bộ và đơn giá sản phẩm..... ***(tên sản phẩm giống nông nghiệp, thủy sản nhập khẩu)***

TT	Nội dung khoản mục chi phí	Đơn vị tính	Số quyết toán năm trước	Phương án đề nghị của năm đặt hàng
I	**Chỉ tiêu Nhà nước đặt hàng**			
1	Kinh phí	đồng		
2	Số lượng sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản			
II	**Các khoản mục chi phí**			
1	Giá mua tại cửa khẩu Việt Nam (giá CIF)			
2	Thuế nhập khẩu			
3	Thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có)			
4	Các khoản thuế, phí khác (nếu có)			
5	Các khoản chi bằng tiền khác theo quy định (nếu có)			
6	Chi phí chung			
	Chi phí tài chính (nếu có)			
	Chi phí bán hàng			
	Chi phí quản lý			
III	**Tổng chi phí**			
IV	**Giá thành toàn bộ 01 (một) đơn vị sản phẩm**			
V	**Thuế VAT**			
VI	**Giá bán đã bao gồm thuế VAT**			

II. Giải trình cụ thể cách xác định các khoản mục chi phí

- Giá mua tại cửa khẩu Việt Nam, các khoản thuế, phí.

- Các khoản chi phí bằng tiền khác, chi phí tài chính, chi phí bán hàng, chi phí quản lý.

Ghi chú: Trường hợp xác định đơn giá sản phẩm giống nông nghiệp, thủy sản tính thêm lợi nhuận dự kiến và thuế giá trị gia tăng (nếu có).

Phụ lục số 06

(Kèm theo Thông tư số 116/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính)

PHIẾU KHẢO SÁT GIÁ

Địa bàn khảo sát: Thị trấn (xã)..... Quận (huyện)..... Thành phố (Tỉnh).....

Tên, Địa chỉ cơ sở bán hàng:.....

STT	Tên sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản	Đặc điểm và các thông số kinh tế - kỹ thuật chủ yếu	Đơn vị tính giá	Giá khảo sát	Ghi chú

...., ngày.... tháng.... năm.....

Người khảo sát

(Ký, ghi rõ họ tên)